

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2024/TLST - HNGĐ ngày 22/4/2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Hạ U, sinh năm: 1988;

Đại chỉ: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Trương Quốc T, sinh năm 1976;

Đ chỉ: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/5/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Hạ U và anh Trương Quốc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Hạ U và anh Trương Quốc T nhất trí thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về con chung: Chị Phan Thị Hạ U và anh Trương Quốc T thừa nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Trương Ngọc Thiện M, sinh ngày: 01/6/2015. Hai bên nhất trí tự nguyện thoả thuận giao con Trương Ngọc Thiện M cho chị Phan Thị Hạ

U trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh **Trương Quốc T** có trách nhiệm và nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian tính từ tháng 6 năm 2024.

Chị **Phan Thị Hạ U** không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung của anh **Trương Quốc T**, khi cần thiết vì lợi ích của con, anh **T** có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị **Phan Thị Hạ U** và anh **Trương Quốc T** thống nhất thỏa thuận tự phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Phan Thị Hạ U** đã nộp số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0000047 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đồng và được nhận lại 150.000đồng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh **Trương Quốc T** phải chịu 150.000 đồng, chị **U** và anh **T** nhất trí số tiền án phí này sẽ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **U** được nhận lại. Như vậy, hai bên đã nộp đủ các khoản án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKS Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS Tuyên Hoá;
- Các đương sự;
- UBND phường An Cựu, TP Huế;
- Lưu HSTA.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Đoàn Thị Bích Thủy